



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

### BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

#### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

**Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3774 1091 Fax: (84.4) 3774 1093

Website: [www.vnpt.vn](http://www.vnpt.vn)

#### 2. Tổ chức Tư vấn

**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4)3936 6425 Fax : (84.4)3936 0262

Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Quyết định số 230/QĐ-VNPT-HĐTV- TCCL ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Điều kiện thoái vốn: Theo khoản 2 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu CTCP Phát triển công trình Viễn thông

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán:** 2.450.000 cổ phiếu

**Tổng giá trị theo mệnh giá:** 24.500.000.000 đồng

**Giá khởi điểm:** 16.400 đồng/cổ phiếu

# MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>5</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....</b>	<b>6</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	7
3. Số cổ phiếu sở hữu.....	7
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG.....</b>	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	9
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất (*).....	11
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	11
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	12
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	12
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	13
<b>V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....</b>	<b>13</b>
<b>VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....</b>	<b>14</b>
<b>VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....</b>	<b>14</b>
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....</b>	<b>15</b>
PHỤ LỤC 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.....	16
PHỤ LỤC 2. BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	17
PHỤ LỤC 3. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP.....	18

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Ông: Nguyễn Văn Nhiên

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông

*Giấy ủy quyền số 5739/GUQ-VNPT-KTTC ngày 26/10/2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

Ông: Vũ Quang Đông

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phát triển công trình Viễn thông cung cấp.

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

<i>Công ty/ TELCOM</i>	:	<i>CTCP Phát triển công trình Viễn thông</i>
<i>BCTC</i>	:	<i>Báo cáo tài chính</i>
<i>BKS</i>	:	<i>Ban Kiểm soát</i>
<i>CBCNV</i>	:	<i>Cán bộ công nhân viên</i>
<i>CN</i>	:	<i>Chi nhánh</i>
<i>CTCP</i>	:	<i>Công ty cổ phần</i>
<i>CP</i>	:	<i>Cổ phần</i>
<i>DT</i>	:	<i>Doanh thu</i>
<i>Điều lệ Công ty</i>	:	<i>Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển công trình Viễn thông.</i>
<i>ĐKKD</i>	:	<i>Đăng ký kinh doanh</i>
<i>ĐHĐCĐ</i>	:	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>GTGT</i>	:	<i>Giá trị gia tăng</i>
<i>HĐQT</i>	:	<i>Hội đồng quản trị</i>
<i>HĐSXKD</i>	:	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
<i>LNST</i>	:	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>SXKD</i>	:	<i>Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TNDN</i>	:	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>TSCĐ</i>	:	<i>Tài sản cố định</i>
<i>UBCKNN</i>	:	<i>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</i>
<i>VCBS</i>	:	<i>Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>
<i>VNPT</i>	:	<i>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam</i>

### III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tên tiếng Việt: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VNPT
- Trụ sở: Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3774 1091
- Fax: (84-4) 3 774 1093
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100684378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/08/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/04/2015.
- Vốn điều lệ: 72.237.000.000.000 đồng
- Website: [www.vnpt.vn](http://www.vnpt.vn)
- Logo:



Kế thừa 65 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1 năm 2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24 tháng 6 năm 2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Với hơn 50 nghìn cán bộ công nhân viên, hạ tầng công nghệ viễn thông tiên tiến, mạng lưới dịch vụ phủ sóng toàn bộ 64 tỉnh thành trên cả nước, VNPT là nhà cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông số 1 tại Việt Nam, phục vụ hơn 60 triệu thuê bao di động, gần 10 triệu thuê bao điện thoại cố định và khoảng hàng chục triệu người sử dụng Internet.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Hoạt động viễn thông có dây và không dây, hoạt động viễn thông vệ tinh, hoạt động viễn thông khác;
- Công thông tin;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- Lập trình máy vi tính, tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc;
- Quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động cấp tín dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.


**2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn**

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông lớn của CTCP Phát triển công trình Viễn thông.

**3. Số cổ phiếu sở hữu**

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đang sở hữu 2.450.000 cổ phiếu tương đương 49% lượng cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Phát triển công trình Viễn thông (5.000.000 cổ phần).

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

<b>Tổ chức phát hành</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG</b>
<b>Tên viết tắt</b>	<b>TELCOM</b>
<b>Trụ sở chính</b>	Lô 18, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
<b>Điện thoại</b>	(04)36405420
<b>Fax</b>	(04)36405419
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	0100683141 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/01/2006 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 23/09/2014.
<b>Vốn điều lệ</b>	50.000.000.000 đồng
<b>Logo</b>	
<b>Website</b>	<a href="http://telcom.vn/">http://telcom.vn/</a>

**Công ty chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch****❖ Ngành nghề kinh doanh:**

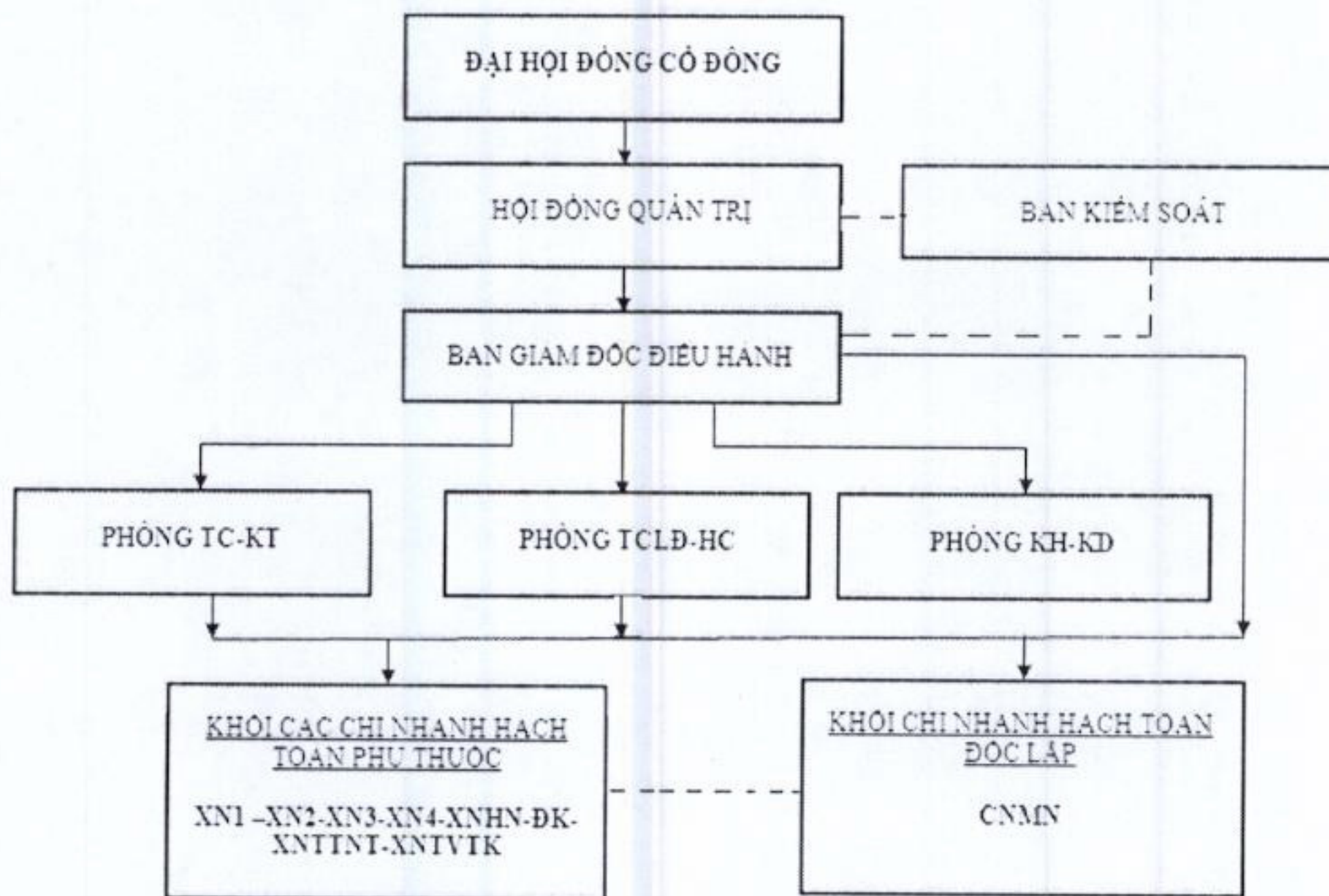
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100683141 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/01/2006 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 13/07/2010, Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông sản xuất và kinh doanh các ngành nghề chính sau:

- ✓ Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng theo quy định của pháp luật;
- ✓ Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;
- ✓ Đầu tư trong các lĩnh vực bưu chính viễn thông và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;



- ✓ Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin;
- ✓ Xây dựng, lắp đặt các công trình điện, điện tử, thông gió điều hòa và cấp thoát nước; Các công trình thông tin tín hiệu đường sắt, đường bộ, hàng không, đường biển;
- ✓ Trang trí nội, ngoại thất, công trình;
- ✓ Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Cầu đường, bến cảng đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;
- ✓ Sản xuất lắp dựng, sửa chữa bảo trì các công trình cột cao, các trang thiết bị bưu chính viễn thông, tin hoạc và các trang thiết bị khác thuộc đài, trạm, bưu cục;
- ✓ Xây dựng, lắp đặt hệ thống thông tin nội bộ, hệ thống báo cháy, camera, trang âm, chống sét, truyền thanh, truyền hình;
- ✓ Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp điện lực và các mặt hàng khác;
- ✓ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị và phụ kiện điện tử, tin học;
- ✓ Kinh doanh khai thác dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng và các ngành nghề kỹ thuật dịch vụ khác
- ✓ Các ngành nghề kinh doanh khác được quy định trong Giấy phép đăng ký kinh doanh.

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**



(Nguồn: TELCOM)

**✦ Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên; Quyết định số lượng thành viên của HĐQT; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

**✦ Hội đồng Quản trị:**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

**✦ Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm, BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

**⚡ Các phòng ban**

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất (\*)**
*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm so với năm 2013	6T2015
Tổng giá trị tài sản	158.773.403.136	143.971.340.638	-9,32%	119.170.336.369
Doanh thu thuần	77.298.354.584	83.194.866.713	7,62%	11.164.829.928
Lợi nhuận từ HĐKD	-3.340.995.303	-2.434.587.238	-	-1.200.822.946
Lợi nhuận khác	1.020.564.146	2.840.473.592	178,43%	-69.511.443
Lợi nhuận trước thuế	-2.320.431.157	+405.886.354	-	-1.270.334.389
Lợi nhuận sau thuế	-2.480.736.359	251.986.276	-	-1.270.334.389
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2015 của TELCOM)

(\*) Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong BCTC kiểm toán năm 2014 về vấn đề liên quan tới khoản mục các khoản phải thu và phải trả:

- Tại ngày lập Báo cáo kiểm toán, Tổ chức Kiểm toán không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản phải thu là 85.943.059.575 đồng và phải trả là 40.557.407.755 đồng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2014 do tồn tại bởi hệ thống từ các năm trước khi Công ty tiến hành chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần. Công ty đang trong quá trình khắc phục các khiếm khuyết của hệ thống này.

- Do các khoản nợ phải thu chưa được xác nhận từ phía các bên liên quan nên Công ty chưa xem xét, đánh giá để thực hiện trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2014.

**4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,41	1,54
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,15	1,26

<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	64,61%	60,79%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	182,54%	155,06%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,70	3,20
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,49	0,58
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	-	0,30%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	-	0,45%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	-	0,18%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	-	-
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS – đồng)	-496	50

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của TELCOM)

#### 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch	% Tăng/ giảm so với 2014
Doanh thu	100.000	+20,2%
Lợi nhuận trước thuế	1.000	+146,3%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	1%	380%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	1,76%	+144,4%
Cổ tức	-	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 do TELCOM cung cấp)

#### ❖ Cơ sở xây dựng kế hoạch 2015:

Hoạt động tư vấn xây dựng viễn thông đã tăng trưởng chậm lại đồng thời sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng cao nên triển vọng doanh thu của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông trong năm 2015 sẽ chỉ tăng nhẹ so với năm 2014, tuy nhiên công ty sẽ tiết giảm các chi phí quản lý doanh nghiệp và định mức tiêu hao vật tư, tiết kiệm chi phí để nâng tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

#### 6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có.

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 2.450.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 16.400 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười sáu nghìn bốn trăm đồng một cổ phiếu)
5. **Phương pháp tính giá:** Theo Chứng thư thẩm định giá số 184 /2015/BC.DVĐG-AASC.KT5 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 23/09/2015, giá trị doanh nghiệp CTCP Phát triển công trình Viễn thông được xác định theo phương pháp tài sản.

Trong đó, mức giá khởi điểm bán đấu giá của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong đó quy định rõ giá chuyển nhượng các khoản đầu tư theo nguyên tắc giá thị trường nhưng không thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam). Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, giá trị hạch toán đầu tư cổ phiếu CTCP Phát triển công trình Viễn thông theo giá trị sổ sách kế toán của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là 10.000 VND (Bằng chữ: Mười nghìn đồng trên một cổ phiếu)
  - (ii) Chứng thư Thẩm định giá số 184 /2015/BC.DVĐG-AASC.KT5 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 23 tháng 09 năm 2015.
  - (iii) Quyết định số 230/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCL ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thông qua việc bán đấu giá và giá khởi điểm chào bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển công trình Viễn thông.
6. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai
  7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
  8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Quý IV năm 2015.
  9. **Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP Phát triển công trình Viễn Thông do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty đến ngày 30/06/2015 là 0%.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: không có**

**12. Các loại thuế có liên quan:**

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

**VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Mục đích của việc chào bán cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại CTCP Phát triển công trình Viễn thông nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Tập đoàn.

**VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

**Trụ sở chính:** Số 2, đường Trường Sơn, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547.2972

Fax: (08) 3547.2970

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:** Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6425

Fax: (04) 3936 0262



VNPT

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

**VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Chúng tôi xác nhận rằng Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN**

**TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**



**Nguyễn Văn Nhiên**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG**

**TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**GIÁM ĐỐC  
Vũ Quang Đông**

**PHỤ LỤC 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
*Đơn vị: đồng*

Các khoản mục	2013	2014	6T.2015
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>144.861.068.003</b>	<b>135.004.684.308</b>	<b>109.192.244.089</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.617.184.098	4.234.704.083	3.957.026.815
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
Các khoản phải thu	77.374.742.055	93.125.453.723	56.909.392.574
Hàng tồn kho	26.416.436.544	24.337.931.566	27.505.018.502
Tài sản ngắn hạn khác	27.452.705.306	13.306.594.936	20.820.806.198
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>13.912.335.133</b>	<b>8.966.656.330</b>	<b>9.978.092.280</b>
Tài sản cố định	13.772.727.304	8.661.294.867	8.661.294.867
TSCĐ hữu hình	9.821.093.102	8.594.621.807	8.594.621.807
Nguyên giá	24.614.366.168	24.402.364.608	24.402.364.608
Giá trị hao mòn lũy kế	-14.793.273.066	-15.807.742.801	-15.807.742.801
TSCĐ vô hình	3.951.634.202	55.555.560	55.555.560
Nguyên giá	4.068.245.310	193.000.000	193.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-116.611.108	-137.444.440	-137.444.440
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	900.000.000
Tài sản dài hạn khác	139.607.829	305.361.463	416.797.413
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>158.773.403.136</b>	<b>143.971.340.638</b>	<b>119.170.336.369</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>102.578.914.106</b>	<b>87.524.865.332</b>	<b>63.994.195.452</b>
<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>102.566.914.106</b>	<b>87.524.865.332</b>	<b>63.994.195.452</b>
Vay và nợ ngắn hạn	16.497.829.492	12.805.223.436	6.213.217.200
Phải trả cho người bán	16.429.444.582	16.480.881.902	10.696.089.861
Người mua trả tiền trước	3.109.412.490	2.848.817.505	6.657.673.966
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.184.238.297	6.580.857.156	1.065.296.064
Phải trả người lao động	20.143.559.642	15.545.576.097	4.632.798.630
Chi phí phải trả	10.948.510.393	9.004.219.619	9.628.691.231
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	28.319.011.233	23.020.733.704	23.861.872.587
Dự phòng phải trả ngắn hạn	955.161.438	1.177.998.920	1.177.998.920
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-20.253.461	60.556.993	60.556.993
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	0	0	0
<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>12.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Phải trả dài hạn người bán	0	0	0
Phải trả dài hạn nội bộ	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	0	0	0
Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	0





Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0	0
Dự phòng phải trả dài hạn	0	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	12.000.000	0	0
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>56.194.489.030</b>	<b>56.446.475.306</b>	<b>55.176.140.917</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	12.585.135.161	12.585.135.161	12.585.135.161
Quỹ dự phòng tài chính	2.672.590.656	2.672.590.656	2.672.590.656
Lợi nhuận chưa phân phối	-9.063.236.787	-8.811.250.511	-10.081.584.900
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>158.773.403.136</b>	<b>143.971.340.638</b>	<b>119.170.336.369</b>

## PHỤ LỤC 2. BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: đồng

Các khoản mục	2013	2014	6T.2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.879.128.607	84.595.387.673	11.245.717.110
Các khoản giảm trừ	1.580.774.023	1.400.520.960	80.887.182
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.298.354.584	83.194.866.713	11.164.829.928
Giá vốn hàng bán	71.327.592.434	77.831.135.878	8.843.871.471
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.970.762.150	5.363.730.835	2.320.958.457
Doanh thu hoạt động tài chính	125.287.620	54.786.396	8.725.283
Chi phí hoạt động tài chính	894.119.624	549.895.284	204.139.425
Chi phí bán hàng	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.542.925.449	7.303.209.185	3.326.367.261
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-3.340.995.303	-2.434.587.238	-1.200.822.946
Thu nhập khác	1.062.258.339	3.073.563.533	25.013.637
Chi phí khác	41.694.193	233.089.941	94.525.080
Lợi nhuận khác	1.020.564.146	2.840.473.592	-69.511.443
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>-2.320.431.157</b>	<b>405.886.354</b>	<b>-1.270.334.389</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	160.305.202	153.900.078	0
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-2.480.736.359</b>	<b>251.986.276</b>	<b>-1.270.334.389</b>

**PHỤ LỤC 3. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Báo cáo thẩm định giá số 84/2015/ BC.DVDG-AASC.KT5 do Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC ban hành ngày 24/04/2015 và tài liệu do TELCOM cung cấp)*

1. Khu vực đất tại lô 18 KĐT mới Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
  - a. Diện tích: 2.292,6 m<sup>2</sup>
  - b. Hiện đã có quyết định số: 1276/QĐ-UBND ngày 04/03/2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc đồng ý cho Telcom thuê
2. Đất khu vực Dương Nội – Hoài Đức - Hà Nội
  - a. Diện tích: 3.940 m<sup>2</sup>
  - b. Có hợp đồng thuê đất 50 năm và đã hoàn thiện việc đổi tên thuê từ Công ty công trình Bưu điện sang Telcom.
  - c. Hiện tại lô đất này cho Công ty cổ phần Viễn thông Thăng Long sử dụng làm nhà xưởng sản xuất theo biên bản góp vốn bằng tài sản trên đất của TELCOM vào Công ty cổ phần Viễn thông Thăng Long.
3. Khu vực số 60 ngõ Thổ Quan – Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội
  - a. Diện tích: 4.828,28 m<sup>2</sup>
  - b. Thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2015, ngày 11/8/2015, Công ty đã có công văn 460/CV-PTCTVT-MX về việc xin chuyển giao cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Mùa Xuân trực tiếp sử dụng và chuyển mục đích sử dụng đất tại 60 ngõ Thổ Quan – Đống Đa – Hà Nội để lập dự án đầu tư xây dựng trường tiểu học và trường mầm non theo quy hoạch.
4. Khu vực nhà đất tại số 23 xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
  - a. Diện tích: 543,7 m<sup>2</sup>
  - b. Hiện đã có quyết định số: 791/QĐ-UBND ngày 15/03/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đồng ý cho Telcom tiếp tục sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với diện tích đất.
  - c. Lô đất này được sử dụng với mục đích làm văn phòng đại diện phía Nam của Công ty.